

Số: 18/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng cấp cao Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân (theo văn bản uỷ quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của ông Ngô Chí D); Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Lê Đình T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Lò Ngọc T1, ông Nguyễn Anh D1 và ông Lê Ngọc L, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 2514/2026/UQ-KHCN ngày 02/01/2026 của ông Nguyễn Hồng B).

*. Bị đơn: chị Cam Thị N, sinh năm 1981; căn cước công dân số 022181005337, do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 10/4/2021; nơi cư trú: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu phố T, xã T, tỉnh Quảng Ninh).

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Bùi Thị T2 1959; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn Y, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*. Tính đến ngày 10/8/2026 chị Cam Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LN2505165596967 ngày 23/5/2025; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 ngày 29/5/2025, tổng số tiền là: 3.469.315.667 đồng (ba tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm mười lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), cụ thể như sau:

Nợ Hợp đồng tín dụng, tổng số tiền là: 3.414,200,834 đồng; trong đó: nợ gốc: 3.050.140.388 đồng; nợ lãi trong hạn: 20.730.582 đồng; nợ lãi quá hạn: 332.355.709 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 10.074.155 đồng;

Nợ thẻ tín dụng, tổng số tiền là: 55.114.833 đồng; trong đó: nợ gốc: 37.982.889 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.993.963 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 1.137.981 đồng.

*. Thời hạn thanh toán:

Các đương sự thống nhất, thỏa thuận phương thức thanh toán khoản nợ trên như sau: chị Cam Thị N phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) chậm nhất vào ngày 10/9/2026 là 3.469.315.667 đồng (ba tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm mười lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 11/8/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1). Chị Cam Thị N vẫn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LN2505165596967 ngày 23/5/2025; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 376-P-4389717 ngày 29/5/2025 đã ký cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp chị N không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V (V1) thì Ngân hàng TMCP V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 105; tờ bản đồ số 68 địa chỉ thửa đất: phố L, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu phố T, xã T, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 582674, sổ vào sổ cấp GCN: CH-00270 do UBND huyện T, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/6/2020 cho ông Cam Đ và bà Bùi Thị T2. Ngày 14/02/2022 bà Bùi Thị T2 được thừa kế toàn bộ diện tích 4.780,6m², theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2505165596967 ngày 23/5/2025 ký kết tại Văn phòng C, số công chứng 1285, quyển số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD giữa chị Cam Thị N, bà Bùi Thị T2 và Ngân hàng V1, để thu hồi khoản nợ

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1), thì chị N vẫn phải tiếp tục thanh toán số

tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả lãi, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V (V1).

- Về chi phí tố tụng: chị Cam Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền chi phí tố tụng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: chị Cam Thị N tự nguyện nộp cả 50.693.157 đồng (năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 47.333.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), theo biên lai số 0001926 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh cho Ngân hàng TMCP V (V1).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương